

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2026

Số: 365 /QĐ-CNCCN

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Phòng Hợp tác và Đầu tư thuộc Ban Quản lý các khu công nghệ cao
và khu công nghiệp thành phố Hà Nội**

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ KHU CÔNG NGHIỆP TP HÀ NỘI

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 25/02/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng và Trưởng phòng Hợp tác và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Phòng Hợp tác và Đầu tư là đơn vị chuyên môn trực thuộc Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội (Ban Quản lý) có chức năng tham mưu cho Lãnh đạo Ban Quản lý thực hiện chức năng quản lý đối với các khu công nghệ cao và khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố trong các lĩnh vực hợp tác quốc tế, xúc tiến đầu tư, quản lý đầu tư.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Đầu mối tham mưu, chủ trì thực hiện hoặc phối hợp thực hiện theo phân công của Lãnh đạo Ban Quản lý đối với các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Công tác hợp tác quốc tế

a) Xây dựng và duy trì quan hệ hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, khu công nghệ cao, khu công nghiệp, các hiệp hội, các khu khoa học trên thế giới;

b) Triển khai kế hoạch hợp tác, liên kết với các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong các lĩnh vực có liên quan để thúc đẩy phát triển và quản lý, khai thác khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế về lĩnh vực xúc tiến đầu tư; tham mưu, chuẩn bị và tổ chức việc ký kết và triển khai thực hiện các thỏa thuận quốc tế; tổ chức tiếp đón các đoàn vào; tổ chức đoàn đi công tác nước ngoài của Ban Quản lý và các công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế khác theo quy định của pháp luật;

d) Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý xét cho phép sử dụng thẻ doanh nhân APEC đối với doanh nhân Việt Nam đang làm việc trong các doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư hoạt động tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo ủy quyền của Chủ tịch UBND Thành phố.

2. Công tác xúc tiến đầu tư

a) Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá trong nước và nước ngoài để thu hút các nguồn lực đầu tư vào khu công nghệ cao và khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố; hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ trong quá trình chuẩn bị và triển khai dự án đầu tư; báo cáo hoạt động xúc tiến đầu tư theo định kỳ và theo yêu cầu của các Bộ, sở, ngành có liên quan và UBND Thành phố;

b) Tham mưu việc huy động các nguồn lực xã hội từ tài trợ của các tổ chức, cá nhân, hiệp hội và nhà đầu tư để thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư; Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý quyết định và triển khai thuê tư vấn trong nước và nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược về đầu tư, xây dựng và phát triển khu công nghệ cao, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu xây dựng, báo cáo Lãnh đạo Ban Quản lý ban hành và công bố danh mục dự án thu hút đầu tư vào khu công nghệ cao và khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố theo từng thời kỳ; Tham mưu cập nhật, điều chỉnh, bổ sung và trình Lãnh đạo Ban Quản lý ký ban hành mẫu văn bản áp dụng đối với từng loại hình dự án đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về công nghệ cao, pháp luật có liên quan và đáp ứng các yêu cầu thực tế trong quản lý khu công nghệ cao;

d) Tham mưu báo cáo Lãnh đạo Ban Quản lý trình UBND Thành phố quyết định ban hành các nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư vào khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo từng thời kỳ.

3. Công tác quản lý các dự án đầu tư tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp (không bao gồm các dự án đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao và khu công nghiệp; dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Ban Quản lý làm chủ đầu tư)

a) Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý tổ chức lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án đối với các dự án đầu tư tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý chấp thuận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; cấp lại,

hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư;

c) Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao tại các khu công nghệ cao;

d) Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý cấp, điều chỉnh, cấp đổi Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư;

đ) Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (trừ Dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công, dự án an ninh, quốc phòng) tại các khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật về đầu tư;

e) Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

g) Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý;

h) Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý quyết định ngừng hoặc ngừng một phần, chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án đầu tư tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư;

i) Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý cấp, điều chỉnh, chấm dứt Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng điều hành, chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố;

k) Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý ban hành hướng dẫn việc thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện dự án đầu tư; ký kết văn bản thỏa thuận bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất và thực hiện các thủ tục bảo đảm thực hiện dự án đầu tư của các nhà đầu tư tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư;

l) Thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất về tình hình thực hiện các dự án đầu tư trong các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo quy định và yêu cầu của các Bộ, sở, ngành có liên quan và UBND Thành phố.

4. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác

a) Tham mưu, thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được giao và chỉ đạo của Lãnh đạo Ban Quản lý;

b) Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý ban hành các quy chế quản lý trong lĩnh vực quản lý về hợp tác quốc tế, xúc tiến đầu tư và quản lý đầu tư; các văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, quy định nội bộ theo quy định của pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

c) Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý tổ chức đánh giá, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; kịp thời phát hiện và giải quyết theo thẩm quyền hoặc thông báo cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, thực hiện dự án đầu tư tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

d) Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư của các dự án đầu tư tại các khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố. Công chức của Phòng Hợp tác và Đầu tư được giao nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện vi phạm hành chính có thẩm quyền lập Biên bản vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý quy định tại khoản này;

đ) Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân Thành phố để cung cấp, xây dựng và quản lý hệ thống thông tin của Quốc gia và của địa phương về các hoạt động tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Lãnh đạo Ban Quản lý giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Phòng Hợp tác và Đầu tư gồm có Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng; số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 4, Quyết định 72/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND thành phố Hà Nội.

2. Trưởng phòng do Trưởng ban bổ nhiệm, miễn nhiệm; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng.

3. Phó Trưởng phòng do Trưởng ban bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng; giúp Trưởng phòng chỉ đạo các nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng phòng, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

4. Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Phòng Hợp tác và Đầu tư được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và thuộc tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc của Ban Quản lý do cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

Điều 4. Chế độ làm việc

1. Phòng Hợp tác và Đầu tư làm việc theo chế độ thủ trưởng.

2. Phòng Hợp tác và Đầu tư thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các phòng, đơn vị thuộc Ban Quản lý theo Quy chế làm việc của Ban Quản lý và các quy định khác có liên quan.

3. Phòng Hợp tác và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài Ban Quản lý trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định.

4. Trong trường hợp Trưởng phòng vắng mặt, ủy quyền cho 01 Phó Trưởng phòng thay mặt Trưởng phòng lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành công việc của Phòng theo quy chế làm việc.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 40/QĐ-CNCCN ngày 14/3/2025 của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Hợp tác và Đầu tư.

3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Hợp tác và Đầu tư, Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND Thành phố (để b/c);
- Sở Nội vụ TP;
- Đảng ủy Ban Quản lý;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu VT, VP.

TRƯỞNG BAN



Trương Việt Dũng
PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ